

PHÂN TÍCH KINH TẾ TRONG NGHIÊN CỨU HTCT

- Số liệu cần thiết cho việc đánh giá hiệu quả kinh tế
- *Những loại số liệu chủ yếu*
 - Chi phí lao động
 - Hao phí năng lượng
 - Hao phí vật tư
 - Sản phẩm
 - Giá cả

Giá cả

- **Giá cố định** (*constant price*), giá một năm nào đó làm gốc
- **Phí cơ hội** (*opportunity cost*) là các giá trị của tài nguyên theo cách sử dụng tốt nhất ở dạng khác (làm thuê?)
- **Phân nhóm giá** (Vay lúa non)
 - **Giá sản phẩm:**
 - bán, sử dụng **giá trên đồng** (*field price of output*), là giá thị trường trừ đi chi phí sau thu hoạch.
 - tiêu thụ, sử dụng **giá cơ hội trên đồng** (*opportunity field price of output*), nghĩa là giá mà nông dân phải trả nếu họ phải mua sản phẩm này

- **Lãi suất.** Có 2 khía cạnh cần xem xét
 - *Mức lãi suất*
 - *Thời gian tính lãi suất*
- **Chi phí năng lượng, thiết bị**
 - *Chi phí máy móc*
 - *Lao động sử dụng máy*

Tiền công

- **Tiền công nông nghiệp chuẩn** (*standard agricultural wage*), là giá tiền công cố định, không thay đổi theo mùa vụ hay theo công việc, giới tính.
- **Tiền công công việc** (*task wage*) là loại tiền công thay đổi theo công việc nhưng lại ổn định theo mùa vụ.
- **Tiền công mùa vụ** (*seasonal wage*) thay đổi theo tháng và có thể theo giới tính nhưng lại không thay đổi theo loại công việc.
- **Tiền công công việc theo mùa vụ** (*seasonal task wage*) là loại tiền công phổ biến nhất, thay đổi theo loại công việc, theo tháng và theo giới.

Phân tích kinh tế trong nghiên cứu HTCT

1. *Phân tích kinh tế từng phần*
(*Partial budgeting and marginal analysis*)
2. *Phân tích kinh toàn phần*
(*Enterprise budgeting analysis*)

1. Phân tích kinh tế từng phần

- Mục tiêu nhằm giải quyết vấn đề hiệu quả kinh tế của **kỹ thuật mới**
- ước lượng sự **thay đổi chi phí và lợi nhuận** của một yếu tố kỹ thuật trong hệ thống
- xác định rõ **tất cả các phần đạt được và phần mất đi** khi đưa thành phần kỹ thuật mới vào sản xuất.

- * Liệt kê các chi phí đầu tư tăng
- * Với từng cặp nghiệm thức, đo lường sự tăng chi phí và lợi nhuận

@ Tính tỉ lệ biên tế lợi nhuận/đầu tư ($MRR = \text{marginal rate of return}$)

$$MRR = (\text{Mức tăng lợi nhuận/mức tăng chi phí}) \times 100$$

$$MRR = 50-100\%$$

2. *Phân tích kinh tế toàn phần*

- trường hợp nhiều loại cây trồng, mô hình cây trồng trong năm hoặc kết hợp giữa cây trồng và vật nuôi trong toàn bộ hệ thống
- so sánh hiệu quả kinh tế của *mô hình canh tác mới* so với *mô hình canh tác hiện tại* của nông dân
- yêu cầu hai mô hình phải cùng chung điều kiện sinh thái nông nghiệp.

- Hoạch toán toàn phần giúp *phân tích yếu tố nào của chi phí ảnh hưởng đến mức độ thu nhập của mô hình cạnh tác*, để từ đó xem xét các giải pháp kỹ thuật làm giảm chi phí sản xuất.
- phương pháp phân tích này còn được gọi là *phân tích chi phí và lợi nhuận (cost-benefit analysis)*.

- **Chi phí biến động** (*variable costs*).
gồm các chi phí nông dân phải trả bằng tiền mặt để thực hiện sản xuất, như mua vật tư, mướn lao động, thủy lợi phí, thuế đất, ...
- **Chi phí khấu hao tài sản cố định** (*fixed costs*).

- **Chi phí cơ hội** (*opportunity costs*), chi phí như lao động gia đình, giá trị lãi suất của tiền đầu tư so với gửi ngân hàng
- **Tổng chi phí biến động** (*total variable costs - TVC*). Tổng chi phí biến động là tổng số các tích (lượng đầu tư x giá tương ứng của từng đầu tư).

- **Tổng thu nhập** (*gross returns* - GR) là giá trị của tổng sản lượng sản xuất được (= mức sản xuất x giá sản phẩm), cả các sản phẩm phụ
- Hạch toán kinh tế toàn phần (RAVCs)

Hạch toán kinh tế toàn phần (RAVCs - Returns About Variable Cost)

$$\text{RAVC} = \text{GR} - \text{TVC}$$

= Tổng thu nhập - Tổng chi phí biến động

Để nông dân có thể chấp nhận kỹ thuật mới

$$RAVC_n \geq RAVC_f$$

*$RAVC_n > RAVC_f$ của nông dân ít nhất 30% để
kích thích nông dân áp dụng kỹ thuật mới
($RAVC_n = 1,3 RAVC_f$).*

Tỷ suất lợi nhuận biên

(MBCR - *Marginal benefit cost ratio*)

- $$\text{MBCR} = \frac{\text{Tổng thu n} - \text{tổng thu f}}{\text{Tổng chi n} - \text{tổng chi f}}$$

$\text{MBCR} \geq 1$ Nông dân dễ chấp nhận